



Mã nhận dạng 02327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 001_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

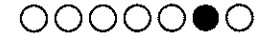
Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20153054	Trương Lê Hoài An	DH20CD	<i>Adh</i>		5	7	6	6,2	0012345678910	0123456789
2	20153056	Trần Huỳnh Quốc Bảo	DH20CD	<i>3</i>		3	6	0	2,1	0012345678910	0123456789
3	20153003	Nguyễn Khánh Bình	DH20CD	<i>BKP</i>		5	5	7	6,2	0012345678910	0123456789
4	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD	<i>CT</i>		5	8,5	4	5,5	0012345678910	0123456789
5	20153061	Ma Văn Danh	DH20CD	<i>Danh</i>		4	8,5	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
6	20153068	Trương Quang Denni	DH20CD		✓					0012345678910	0123456789
7	20153069	Nguyễn Thành Diện	DH20CD	<i>DT</i>		5	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
8	20153072	Đỗ Mạnh Dũng	DH20CD	<i>DM</i>		9	9,5	8	8,6	0012345678910	0123456789
9	20153073	Nguyễn Phương Duy	DH20CD	<i>MD</i>		5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
10	20154111	Nguyễn Văn Dương	DH20OT	<i>DV</i>		8	9	6	7,1	0012345678910	0123456789
11	20153062	Võ Văn Đạo	DH20CD	<i>VO</i>		5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
12	20153063	Nguyễn Nhật Thành Đạt	DH20CD	<i>HT</i>		6	7	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
13	20153065	Nguyễn Thành Đạt	DH20CD	<i>DT</i>		7	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
14	20153067	Nguyễn Tiến Đạt	DH20CD	<i>DT</i>		5,5	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
15	20153060	Phạm Hải Đăng	DH20CD	<i>PH</i>		7	9	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
16	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD	<i>ND</i>		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 001_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

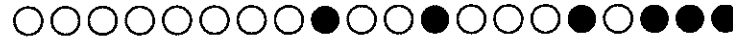
Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153071	Vũ A	Đức			5	6,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
18	20118019	Nguyễn Võ Anh	Hào			6	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
19	20118156	Đặng Chánh	Hậu			8	8	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
20	20153075	Nguyễn Chí	Hiếu			6	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
21	20153078	Võ Minh	Hiếu			6	10	4	6,0	0012345678910	0123456789
22	20153079	Hoàng Trọng	Hòa			9	9,5	10	9,8	0012345678910	0123456789
23	20153080	Đoàn Huy	Hoàng			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
24	20153083	Trịnh Phi	Hồng			5	5,5	5	5,2	0012345678910	0123456789
25	20153082	Nguyễn Thanh	Hơn			9	9,5	10	9,8	0012345678910	0123456789
26	20153084	Võ Phi	Hùng			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
27	20153087	Hồ Gia	Huy			5	6,5	5	5,5	0012345678910	0123456789
28	20153088	Lý Quốc	Huy			0	5	1	2,1	0012345678910	0123456789
29	20152008	Nguyễn Gia	Huy			4	7	5	5,5	0012345678910	0123456789
30	20154142	Nguyễn Vũ Nhật	Huy			5,5	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
31	20153089	Trương Ngô Minh	Huy			4	5	3	3,7	0012345678910	0123456789
32	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang			0	2	1	1,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 001_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20153092	Nguyễn Em Hoàng	Khoa	DH20CD		8	8,5	4	5,8	0012345678910	0123456789
34	20153093	Nguyễn Trung	Kiên	DH20CD		4	5,5	3	3,9	0012345678910	0123456789
35	20153094	Nguyễn Anh	Kiệt	DH20CD		5,5	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 34 Số sinh viên vắng 0.

Ngày 01 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Giảng

Ngô Thanh Bằng

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02328

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 002_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20118189	Ngô Hà Nhật	Linh	DH20CC		7	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
2	20153095	Nguyễn Trần Nhật	Linh	DH20CD		5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
3	20153097	Nguyễn Minh	Luân	DH20CD		0	5	2	2,7	0012345678910	0123456789
4	20153098	Nguyễn Minh	Luân	DH20CD		5,5	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
5	19118143	Lê Công	Minh	DH19CK		5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
6	20153103	Trần Thuyết	Minh	DH20CD		8	9	4	5,9	0012345678910	0123456789
7	20153053	Hoàng Hoài	Nam	DH20CD		7	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
8	19118149	Lâm Nhật	Nam	DH19CK		6	8,5	4	5,6	0012345678910	0123456789
9	20153104	Nguyễn Hoài	Nam	DH20CD		7	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
10	20153106	Lê Thành	Nhật	DH20CD		6,5	7	5	5,8	0012345678910	0123456789
11	20118216	Thiên Hoàng	Nhật	DH20CC		5	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
12	20118221	Dương Tấn	Phát	DH20CC		4	6,5	5	5,4	0012345678910	0123456789
13	20118220	Đỗ Minh	Phát	DH20CC		6	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
14	20153108	Tạ Chiêu	Phong	DH20CD		4	5,5	2	3,3	0012345678910	0123456789
15	20118230	Ung A	Phú	DH20CC		5	6,5	4	3,1	0012345678910	0123456789
16	20153110	Bùi Đức	Phúc	DH20CD		0	6,5	4	2,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02328

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 002_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD			5	8,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
18	20118234	Trần Hưng Phụng	DH20CC			5	6	5	5,3	0012345678910	0123456789
19	20153114	Nguyễn Trần Quang Phước	DH20CD			5	6,5	5	5,5	0012345678910	0123456789
20	20118054	Võ Duy Phương	DH20CC			5	5	5	5,0	0012345678910	0123456789
21	20153116	Phạm Mạnh Quốc	DH20CD			5	6,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
22	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT			3	7	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
23	18154107	Nguyễn Hữu Sum	DH18OT			5	7,5	1	3,4	0012345678910	0123456789
24	20118059	Ngô Hoàng Tâm	DH20CC			6	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
25	20153118	Nguyễn Văn Tâm	DH20CD			7	8	7	7,3	0012345678910	0123456789
26	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD			2	3	2	2,3	0012345678910	0123456789
27	20153031	Vũ Đình Tấn	DH20CD		✓					0012345678910	0123456789
28	20118252	Nguyễn Quốc Thái	DH20CK			5	6	3	4,1	0012345678910	0123456789
29	20118254	Nguyễn Minh Thắng	DH20CC			6	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
30	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT		✓					0012345678910	0123456789
31	20153123	Nguyễn Nhật Thi	DH20CD		✓					0012345678910	0123456789
32	20153124	Nhan Thanh Thiên	DH20CD			5	8,5	1	3,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02328

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_02

Tổ Thi 002_DH20CD_02

Tên CBGD Lê Quang Giảng

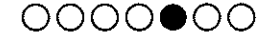
Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20153125	Hồ Văn Thịnh	DH20CD			0	7	5,5	5,4	0012345678910	0123456789
34	20153126	Trần Trương Minh	DH20CD			4,5	5,5	3	3,9	0012345678910	0123456789
35	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD			6	8,5	4	5,6	0012345678910	0123456789
36	20153132	Nguyễn Tấn Trung	DH20CD			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
37	20153040	Lữ Trọng Trường	DH20CD			5	7	5	5,6	0012345678910	0123456789
38	20118280	Dương Minh Tú	DH20CC			6	7	4	5,1	0012345678910	0123456789
39	20153133	Lương Anh Tú	DH20CD			0	6	1	2,4	0012345678910	0123456789
40	20153134	Triệu Anh Tuấn	DH20CD			7	9	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
41	20153136	Nguyễn Thanh Tùng	DH20CD			7	8,5	7	7,5	0012345678910	0123456789
42	20153042	Phạm Nhất Uy	DH20CD			4	8,5	1	3,6	0012345678910	0123456789
43	20153138	Trần Tuấn Vi	DH20CD			5,5	6	1	3,0	0012345678910	0123456789
44	20153139	Lê Huỳnh Công Việt	DH20CD			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
45	20153044	Trương Hải Việt	DH20CD			7	9	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
46	20153141	Lê Vũ	DH20CD			4,5	7	1	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02328

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH20CD_02 Tổ Thi 002_DH20CD_02 Tên CBGD Lê Quang Giảng
Ngày Thi 27/07/2022 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 4,3 Số sinh viên vắng 0,3

Ngày 07 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Trọng Nghĩa

TS. Nguyễn Đức Khuê

Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02329

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH200T_03

Tổ Thi 001_DH200T_03

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh An	DH18CD		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	20154079	Điền Tuấn	DH200T	<i>Điền Tuấn</i>		5	9,5	3	5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	20154080	Lê Tuấn	DH200T	<i>Lê Tuấn</i>		5	6	5,5	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	20154081	Nguyễn Phan Ngọc	DH200T	<i>Phan Ngọc</i>		3	7	1	3,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	20154005	Nguyễn Tuấn	DH200T	<i>Nguyễn Tuấn</i>		5	5	2	3,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	20154006	Nguyễn Xuân	DH200T	<i>Nguyễn Xuân</i>		6	8,5	3	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	20154085	Huỳnh Gia	DH200T	<i>Huỳnh Gia</i>		5	8,5	4	5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	20154087	Abdul	DH200T	<i>Abdul</i>		3	7	2	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	20154010	Lê Quang	DH200T	<i>Lê Quang</i>		5	5	5	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	20154091	Nguyễn Quốc	DH200T		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	20154097	Nguyễn Tấn	DH200T	<i>Nguyễn Tấn</i>		6	8,5	3	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	20154108	Nguyễn Trung	DH200T	<i>Nguyễn Trung</i>		7	9,5	6	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	20154113	Lê Hoàng Đức	DH200T	<i>Lê Hoàng Đức</i>		4	7	1	3,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	20154115	Nguyễn Thành	DH200T	<i>Nguyễn Thành</i>		5	9	3	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	20154014	Quách	DH200T	<i>Quách</i>		6	9,5	3	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	20154101	Phạm Đình Thành	DH200T	<i>Phạm Đình Thành</i>		6	9	3	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02329

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20OT_03

Tổ Thi 001_DH20OT_03

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118015	Nguyễn Hải Đăng	DH18CC			0	8	1	3,0	0012345678910	0123456789
18	20154103	Dương Quốc Đông	DH20OT			7	9	8	8,2	0012345678910	0123456789
19	20118142	Đỗ Hoàng Đức	DH20CK		✓					0012345678910	0123456789
20	20154105	Nguyễn Trọng Đức	DH20OT			7	9,5	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
21	20154106	Nguyễn Văn Đức	DH20OT			5	5,5	2	3,4	0012345678910	0123456789
22	20154117	Lê Tuấn Trường	DH20OT			5	9	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
23	20154122	Vũ Anh Hào	DH20OT			6	8,5	3	5,0	0012345678910	0123456789
24	20154022	Hồ Hoàng Hào	DH20OT			6	9,5	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
25	20154123	Hoàng Hồng Hậu	DH20OT			6	9	4	5,7	0012345678910	0123456789
26	20154124	Phạm Nguyễn Quốc Hậu	DH20OT			3	7	1	3,0	0012345678910	0123456789
27	20154126	Võ Công Hiền	DH20OT			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
28	20154127	Đặng Trung Hiếu	DH20OT			6	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
29	20154131	Huỳnh Vũ Hoài	DH20OT			5	9	5	6,2	0012345678910	0123456789
30	20154133	Nguyễn Văn Hoàng	DH20OT			7	9	3	5,2	0012345678910	0123456789
31	20154134	Nguyễn Võ Huy Hoàng	DH20OT			4	9	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
32	20154136	Nguyễn Thị Thu Hồng	DH20OT			8	9	7	7,7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02329

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH200T_03

Tổ Thi 001_DH200T_03

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20154140	Bùi Thanh Huy	DH200T			6	9	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
34	20154024	Phùng Quốc Huy	DH200T			5	5	5	5,0	0012345678910	0123456789
35	20154144	Trần Gia Huy	DH200T			5	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
36	20154138	Nguyễn Minh Hưng	DH200T			5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
37	20154139	Trần Hữu Hưng	DH200T			4	7	2	3,7	0012345678910	0123456789
38	20154146	Nguyễn Quốc Khải	DH200T			4	6	1	2,8	0012345678910	0123456789
39	20154147	Dương Trí Khang	DH200T			4	4	1	2,2	0012345678910	0123456789
40	20154149	Hoàng Lê Minh Khánh	DH200T			5	8	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
41	20154150	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	DH200T			5	7	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
42	20154153	Nguyễn Văn Kiên	DH200T			3	7,5	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
43	20154158	Hoàng Kim Lân	DH200T			3	2	3	2,7	0012345678910	0123456789
44	20154165	Nguyễn Tiên Mạnh	DH200T			6	9	4	5,7	0012345678910	0123456789
45	20154168	Đậu Phương Nam	DH200T			3	7	1	3,0	0012345678910	0123456789
46	20154176	Phạm Trọng Công Nghĩa	DH200T			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
47	20154172	Trần Trung Nghị	DH200T			4	5	2	3,1	0012345678910	0123456789
48	20154173	Bùi Tá Nghĩa	DH200T			7	8	7	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02329

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20OT_03

Tổ Thi 001_DH20OT_03

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20154174	Nguyễn Tiến Nghĩa	DH20OT			4	5,5	5	5,1	0012345678910	0123456789
50	20154175	Nguyễn Trung Nghĩa	DH20OT			9	10	9	9,3	0012345678910	0123456789
51	20154178	Nguyễn Văn Nhựt	DH20OT		✓					0012345678910	0123456789
52	20154179	Trương Quốc	DH20OT			9	9,5	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
53	20120077	Đình Công Đại	DH20OT			7	8,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
54	20154193	Thái Trần Hồng	DH20OT			7	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
55	20154195	Phùng Thanh	DH20OT			5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
56	20154197	Đỗ Anh	DH20OT			4	6	2	3,4	0012345678910	0123456789
57	20154208	Đào Minh	DH20OT			3	6,5	2	3,5	0012345678910	0123456789
58	20154209	Trần Chí	DH20OT			6	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
59	20154049	Phạm Ngọc Diễm	DH20OT			8	10	7	8,0	0012345678910	0123456789
60	20154213	Nguyễn Tiến Sĩ	DH20OT			6	7	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
61	20154055	Huỳnh Thanh Tâm	DH20OT			5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
62	20154218	Nguyễn Quang	DH20OT			4	5,5	2	3,3	0012345678910	0123456789
63	20154062	Huỳnh Minh	DH20OT			5,5	9,5	4	5,8	0012345678910	0123456789
64	20154224	Chau Chanh	DH20OT			7	9	4,5	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02329

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20OT_03

Tổ Thi 001_DH20OT_03

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	20118265	Đặng Văn Thuận	DH20CC			2	0	2	1,4	0012345678910	0123456789
66	20154234	Đặng Bình Triệu	DH20OT			3	6	2	3,3	0012345678910	0123456789
67	20154235	Nguyễn Hồ Quốc Trung	DH20OT			3	6	2	3,3	0012345678910	0123456789
68	20118278	Nguyễn Thành Trung	DH20CK			5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
69	20154236	Bùi Văn Trường	DH20OT			4	0	2	1,6	0012345678910	0123456789
70	20154075	Nguyễn Tuấn Vũ	DH20OT			5	9	3	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 65. Số sinh viên vắng 05.

Ngày 07 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

Võ Huy Thịnh

TS. Nguyễn Đức Khuyên

Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02330

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH200T_04

Tổ Thi 001_DH200T_04

Tên CBGD Lê Quang Giảng

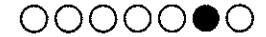
Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20154082	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	DH200T		✓					0012345678910	0123456789
2	20154086	Nguyễn Trần Nhật Bảo	DH200T	Bor		5	9,5	3	5,2	0012345678910	0123456789
3	20154088	Lưu Văn Bình	DH200T	A		7	9,5	5	6,8	0012345678910	0123456789
4	20154089	Phạm Thái Bình	DH200T	B		5	8	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
5	20154092	Nguyễn Thành Công	DH200T		✓					0012345678910	0123456789
6	20154093	Hồ Chí Cường	DH200T	Cung		5	6	6	5,9	0012345678910	0123456789
7	20154114	Nguyễn Thành Duy	DH200T	P		8	9,5	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
8	20154102	Đặng Thiều Đình	DH200T	Đ.T.		6	9	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
9	20154137	Phan Quý Hùng	DH200T	Hùng		6	9,5	3	5,3	0012345678910	0123456789
10	20154141	Nguyễn Minh Huy	DH200T	Huy		5	9	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
11	20154148	Châu Quốc Việt	DH200T	Việt		2	9	0	2,9	0012345678910	0123456789
12	20154151	Trần Mạc Anh Khoa	DH200T	Khoa		2	7,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
13	20154152	Vô Nguyên Khôi	DH200T	Khôi		3	6,5	2	3,5	0012345678910	0123456789
14	20154155	Mai Thanh Lâm	DH200T	Lâm		3	7	2	3,6	0012345678910	0123456789
15	20154159	Nguyễn Công Linh	DH200T	Linh		4	8	2	4,0	0012345678910	0123456789
16	20154160	Trần Ngọc Linh	DH200T	Linh		5	9	3	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02330

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH200T_04

Tổ Thi 001_DH200T_04

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19118127	Nguyễn Bình	Lộc	DH19CK		3	4,5	1	2,3	0012345678910	0123456789
18	19118137	Bùi Duy	Lũy	DH19CK		3	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
19	20154166	Nguyễn Văn	Minh	DH200T		2	7,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
20	20154169	Nguyễn Thành	Nam	DH200T		3	8	2	3,9	0012345678910	0123456789
21	20154170	Trần Thanh	Nam	DH200T		3	8,5	1	3,5	0012345678910	0123456789
22	20154171	Nguyễn Trọng	Nghị	DH200T		4	8	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
23	20154181	Phạm Hoàng	Nhân	DH200T		4	8,5	5	6,0	0012345678910	0123456789
24	20154183	Cao Nguyễn Thành	Phát	DH200T		5	6	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
25	20154186	Vũ Thịnh	Phát	DH200T		3	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
26	20154187	Âu Thiên	Phú	DH200T		1	8	2	3,7	0012345678910	0123456789
27	20154188	Cao Quan	Phú	DH200T		3	7,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
28	20154189	Cao Thế	Phú	DH200T		2	7	2	3,5	0012345678910	0123456789
29	20154191	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH200T		8	9	6	7,1	0012345678910	0123456789
30	20154196	Nguyễn Hoài	Phương	DH200T		3,5	7,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
31	20154201	Huỳnh Ngọc	Quang	DH200T		8	9	10	9,5	0012345678910	0123456789
32	20154198	Đỗ Hoàng	Quân	DH200T		3	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02330

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20OT_04

Tổ Thi

001_DH20OT_04

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20154200	Nguyễn Mạnh Quân	DH20OT	Quân		2	0	0	0,2	0012345678910	0123456789
34	19118187	Trương Quang Quân	DH19CK	Quân		5	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
35	20154203	Hồ Văn Ngọc Quý	DH20OT	Quý		1	7	3	4,0	0012345678910	0123456789
36	20154205	Trần Hữu Quốc	DH20OT	Quốc		1,5	6,5	1	2,7	0012345678910	0123456789
37	20154206	Huỳnh An Quyền	DH20OT	Quyền		4	8	5	5,8	0012345678910	0123456789
38	20154207	Nguyễn Thế Quyền	DH20OT	Quyền		2,5	7,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
39	20154210	Nguyễn Đỗ Hữu Sang	DH20OT	Sang		3	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
40	20154212	Nguyễn Thanh Sang	DH20OT	Sang		3	7	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
41	20154216	Huỳnh Duy Tân	DH20OT	Tân		5	9	7	7,4	0012345678910	0123456789
42	19118216	Nguyễn Tiến Thành	DH19CK	Thành		3	5,5	1	2,6	0012345678910	0123456789
43	20154219	Nguyễn Tiên Thanh	DH20OT	Thanh		2	5	6	5,3	0012345678910	0123456789
44	20154220	Nguyễn Hoàng Thiện	DH20OT	Thiện		5	8,5	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
45	20154221	Nguyễn Thanh Thiện	DH20OT	Thiện		8	8,5	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
46	20154222	Phan Hữu Thiện	DH20OT	Thiện		9	9	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
47	20154226	Nguyễn Đặng Tiên	DH20OT	Tiên		5	9	4	5,6	0012345678910	0123456789
48	19154163	Lê Minh Tiến	DH19OT	Tiến		4	9	4	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02330

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20OT_04

Tổ Thi 001_DH20OT_04

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20154228	Hà Hữu	Tĩnh	DH20OT		3	7,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
50	20154229	Nguyễn Quốc	Trãi	DH20OT		4	8,5	6	6,6	0012345678910	0123456789
51	20154230	Nguyễn Hữu	Trí	DH20OT		3	7,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
52	20154231	Nguyễn Hữu	Trí	DH20OT		7	9,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
53	20154233	Đỗ Ngọc	Triết	DH20OT		2,5	7	2	3,6	0012345678910	0123456789
54	20154237	Nguyễn Xuân	Trường	DH20OT		3	6,5	3	4,1	0012345678910	0123456789
55	20154238	Lê Hoàng	Tuấn	DH20OT		4	8,5	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
56	20154239	Phạm Minh	Tuấn	DH20OT		5	8	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
57	20154240	Trần Nhật	Tuấn	DH20OT			4	1	1,8	0012345678910	0123456789
58	20154241	Trương Quang	Tuấn	DH20OT		4	9	4	5,5	0012345678910	0123456789
59	20154242	Cao Trọng	Văn	DH20OT		5	9	4	5,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 57 Số sinh viên vắng 2

Ngày 01 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 23/06/2022

N.V. Kiệp

Hồ Văn Nghĩa

TS. Nguyễn Đức Khuyển

Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02347

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_01

Tổ Thi

001_DH20NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20137063	Dương Lợi An	DH20NL			5	0	4	3,4	0012345678910	0123456789
2	20137064	Nguyễn Tấn An	DH20NL			7	7	8	7,6	0012345678910	0123456789
3	20137066	Nguyễn Lê Quốc Bảo	DH20NL			7	9	8	8,0	0012345678910	0123456789
4	20137067	Nguyễn Thành Chí	DH20NL			7,5	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
5	20137070	Trịnh Tấn Dur	DH20NL			6	7	6	6,2	0012345678910	0123456789
6	20137068	Nguyễn Văn Đại	DH20NL			0	0	4	2,4	0012345678910	0123456789
7	20137009	Nguyễn Quốc Đạt	DH20NL			6,5	8	5	5,9	0012345678910	0123456789
8	20137069	Lê Minh Đăng	DH20NL			7	8	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
9	20137074	Lê Thanh Hà	DH20NL			7,5	9	8	8,1	0012345678910	0123456789
10	20137075	Trương Tấn Hải	DH20NL			4	7	2	3,4	0012345678910	0123456789
11	20137076	Hồ Thị Hồng Hạnh	DH20NL			8	9	10	9,4	0012345678910	0123456789
12	20137077	Phùng Vĩ Hào	DH20NL			5,5	7	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
13	20137078	Lê Quang Hào	DH20NL			6	9	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
14	20137014	Nguyễn Nhựt Hiệp	DH20NL			7	7,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
15	20137084	Trần Quang Huy	DH20NL			6	8,5	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
16	20137024	Trương Anh Huyền	DH20NL			8,5	9	5,5	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02347

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_01

Tổ Thi

001_DH20NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV302

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20137085	Đặng Quang Khải	DH20NL			7,5	7,5	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
18	19118104	Nguyễn Chí	DH19CC		✓					0012345678910	0123456789
19	20137086	Lê Bảo Khang	DH20NL			7	8,5	7	7,3	0012345678910	0123456789
20	20137087	Cao Duy Khánh	DH20NL			6	8	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
21	20137088	Võ Đăng Khoa	DH20NL			9	9,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
22	20137089	Lý Chí Kiệt	DH20NL			5	8	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
23	20137090	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH20NL			9,5	10	9,5	9,6	0012345678910	0123456789
24	20137091	Phạm Tuấn Kiệt	DH20NL			5,5	8	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
25	20137094	Huỳnh Hoài Lâm	DH20NL			4	7,5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
26	20137095	Nguyễn Hoàng Linh	DH20NL			5,5	8,5	6	6,4	0012345678910	0123456789
27	20137096	Hà Phước Lộc	DH20NL			6	8	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
28	20137098	Trần Đức Lương	DH20NL			5	7,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
29	19118146	Thạch Minh	DH19CC		✓					0012345678910	0123456789
30	20137099	Phạm An Ninh	DH20NL			8	9	9	8,8	0012345678910	0123456789
31	20137100	Trần Thanh Pháp	DH20NL			5	8	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
32	20137104	Bùi Lê Vĩnh Phú	DH20NL			6	8	6	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02347

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_01

Tổ Thi 001_DH20NL_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20137105	Nguyễn Trọng Phú	DH20NL			4	7,5	5	5,3	0012345678910	0123456789
34	20137107	Ngô Hoàng Phúc	DH20NL			9	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
35	20137109	Nguyễn Minh Phương	DH20NL			4,5	7	7	6,5	0012345678910	0123456789
36	20137039	Đỗ Minh Quân	DH20NL			6	8	9	8,2	0012345678910	0123456789
37	19137051	Phạm Trung Quân	DH20NL		✓					0012345678910	0123456789
38	20137110	Đinh Văn Quý	DH20NL			5,5	8	6	6,3	0012345678910	0123456789
39	20137111	Trần Thanh Sang	DH20NL		✓					0012345678910	0123456789
40	20137112	Lê Văn Tài	DH20NL			4,5	7,5	5	5,4	0012345678910	0123456789
41	20137113	Nguyễn Trọng Tâm	DH20NL			6	8	6	6,4	0012345678910	0123456789
42	20137115	Đặng Nguyễn Hoàng Thái	DH20NL			4,5	7,5	1	3,0	0012345678910	0123456789
43	20137116	Nguyễn Dương Thái	DH20NL			6	7	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
44	20152012	Hồ Vĩnh Thế	DH20NL			8	7	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
45	20137118	Bùi Thị Nhật Thiên	DH20NL			8,5	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
46	20137119	Lương Văn Thịnh	DH20NL			6	9	9	8,4	0012345678910	0123456789
47	20137047	Phạm Như Tâm	DH20NL			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
48	20137122	Ngô Thanh Tiếng	DH20NL			9	9,5	8,5	8,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02347

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_01

Tổ Thi

001_DH20NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20137126	Võ Bảo Toàn	DH20NL			7	9	6	6,8	0012345678910	0123456789
50	20137129	Nguyễn Thanh Trang	DH20NL			5,5	7,5	5	5,6	0012345678910	0123456789
51	20137131	Trần Quốc Trung	DH20NL			9	10	10	9,8	0012345678910	0123456789
52	20137057	Lương Minh Tuấn	DH20NL			7	7,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
53	20137132	Bùi Ngọc Anh Tuấn	DH20NL			5,5	7,5	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
54	20137133	Triệu Văn Vân	DH20NL		✓					0012345678910	0123456789
55	20137136	Nguyễn Quốc Việt	DH20NL		✓					0012345678910	0123456789
56	20137137	Nguyễn Lê Văn Vin	DH20NL			6,5	8,5	7	7,2	0012345678910	0123456789
57	20137138	Trần Tấn Vy	DH20NL			5,5	7,5	2	3,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 51 Số sinh viên vắng 04

Ngày 09 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 23/06/2022

TS. Nguyễn Đức Khuyển



Mã nhận dạng 02348

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CD_01**

Tổ Thi **001_DH19CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyển**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19137002	Châu Thanh Hoàng	Anh	Anh			15	3	3,6	001245678910	012345789
2	21137050	Đặng Mậu Quốc	Cánh	Cánh			14	1	2,6	001345678910	012345789
3	19137006	Lê Ngô	Chí	Chí			23	3,5	4,8	0012345678910	012345679
4	19137007	Nguyễn Vương	Chiến	Chiến			21	2,5	3,9	001245678910	0123456789
5	19137009	Huỳnh Tấn	Cường	Cường			18	2	3,2	001245678910	013456789
6	19137011	Nguyễn Long	Cường	Cường			19	7	6,8	0012345678910	012345679
7	19137013	Hồ Dương Tuấn	Đạt	Đạt			21	3,5	4,6	0012345678910	012345789
8	19153020	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Hiếu			21	6	6,3	0012345678910	012456789
9	19137021	Phạm Công	Hoàng	Hoàng			13	4,5	3,1	001245678910	023456789
10	19137025	Nguyễn Minh	Huy	Huy			17	1,5	2,8	001345678910	012345679
11	19137027	Nguyễn Trần Gia	Huy	Huy			0,6	1	1,3	002345678910	012456789
12	19137029	Trần Văn	Huy	Huy			23	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
13	19137024	Bùi Ngô Gia	Hữu	Hữu			17	2,5	3,5	001245678910	0123456789
14	19137032	Nguyễn Hoàng	Khang	Khang			15	2	2,9	001345678910	0123456789
15	19137038	Phạm Đình	Khởi	Khởi			15	3	3,6	001245678910	012345789
16	19137042	Bùi Thị Yến	Mi	Mi			15	2,5	3,3	001245678910	012456789



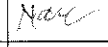
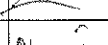
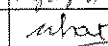
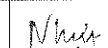
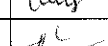
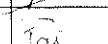
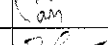
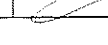
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Số Tín Ch 3

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyến**

Phòng Thi **CT102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19153041	Đặng Sơn Minh	DH19CD				13	8	6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
18	19137043	Phạm Nhật Nam	DH19NL				21	15	3,2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
19	19153044	Trần Văn Nam	DH19CD				21	2	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	19137044	Nguyễn Hoàng	DH19NL				25	5	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	19137046	Nguyễn Phúc	DH19NL				23	6	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	19137048	Hoàng Công Nhật	DH19NL				21	1	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
23	19153053	Nguyễn Vương	DH19CD				0,9	1	1,6	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
24	19153061	Nguyễn Hồng	DH19CD				2	3	4,1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
25	19137052	Hoàng Ngọc Nhật	DH19NL				25	35	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	19137054	Huỳnh Thị Ngọc	DH19NL				24	35	4,9	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
27	19137055	Nguyễn Thị Yên	DH19NL				23	4	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
28	19137058	Cao Tấn Tài	DH19NL				25	4	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
29	19137060	Hoàng Nhân	DH19NL				1,9	2	3,3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
30	19137061	Lương Ngọc Tân	DH19NL				25	4	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
31	19137062	Nguyễn Đăng	DH19NL				17	15	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
32	19137068	Huỳnh Chí Thành	DH19NL				25	45	5,7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9



Mã nhận dạng 02348

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CD_01**

Tổ Thi **001_DH19CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyến**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19137069	Nguyễn Công Thành	DH19NL				24	3	45	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	19137071	Bùi Quang Thoại	DH19NL				11	2	25	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	19137079	Huỳnh Quốc Tuấn	DH19NL				27	25	45	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	19137082	Từ Trường Vũ	DH19NL				17	5	52	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số sinh viên dự thi ...36 Số sinh viên vắng ...0...

Ngày 3 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Tuấn

Hồ Văn Nghi

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02349

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20NL_02**

Tổ Thi **001_DH20NL_02**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyển**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20137063	Dương Lợi An	DH20NL				11	2	25	0010345678910	0123406789
2	20137064	Nguyễn Tấn An	DH20NL				18	3	39	0012045678910	0123456780
3	20137066	Nguyễn Lê Quốc Bảo	DH20NL				21	65	60	0012345078910	0123450789
4	20137067	Nguyễn Thành Chí	DH20NL				12	2	25	0010345678910	0123450789
5	20137070	Trịnh Tấn Dur	DH20NL				17	5	52	0012340678910	0103456789
6	20137068	Nguyễn Văn Đại	DH20NL				12	2	26	0010345678910	0123450789
7	20137009	Nguyễn Quốc Đạt	DH20NL				18	45	50	0012340678910	0123456789
8	20137069	Lê Minh Đăng	DH20NL				15	3	36	0012045678910	0123450789
9	20137074	Lê Thanh Hà	DH20NL				21	85	54	0012340678910	0123056789
10	20137076	Hồ Thị Hồng Hạnh	DH20NL				25	7	74	0012345608910	0123056789
11	20137077	Phùng VI Hào	DH20NL				17	5	52	0012340678910	0103456789
12	20137078	Lê Quang Hào	DH20NL				21	5	56	0012340678910	0123450789
13	20137014	Nguyễn Nhựt Hiệp	DH20NL				18	45	50	0012340678910	0123456789
14	20137084	Trần Quang Huy	DH20NL				24	3	45	0012305678910	0123406789
15	20137024	Trương Anh Huyền	DH20NL				15	25	33	0012045678910	0120456789
16	20137085	Đặng Quang Khải	DH20NL				23	5	44	0012305678910	0123056789



Mã nhận dạng 02349

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20NL_02**

Tổ Thi **001_DH20NL_02**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyến**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20137086	Lê Bảo	Khang				17	3	38	0012345678910	0123456789
18	20137087	Cao Duy	Khánh				17	3	38	0012345678910	0123456789
19	20137088	Võ Đăng	Khoa				19	5	54	0012345678910	0123456789
20	20137089	Lý Chí	Kiệt				19	4	47	0012345678910	0123456789
21	20137090	Nguyễn Tuấn	Kiệt				22	65	68	0012345678910	0123456789
22	20137091	Phạm Tuấn	Kiệt				19	1	46	0012345678910	0123456789
23	20137094	Huỳnh Hoài	Lâm				15	3	36	0012345678910	0123456789
24	20137095	Nguyễn Hoàng	Linh				2	5	55	0012345678910	0123456789
25	20137096	Hà Phước	Lộc				22	4	50	0012345678910	0123456789
26	20137098	Trần Đức	Lương				21	3	42	0012345678910	0123456789
27	20137099	Phạm An	Ninh				21	4	49	0012345678910	0123456789
28	20137100	Trần Thanh	Pháp				21	3	42	0012345678910	0123456789
29	20137104	Bùi Lê Vĩnh	Phú				19	35	44	0012345678910	0123456789
30	20137105	Nguyễn Trọng	Phú				17	3	38	0012345678910	0123456789
31	20137107	Ngô Hoàng	Phúc				19	5	54	0012345678910	0123456789
32	20137109	Nguyễn Minh	Phương				17	4	45	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02349

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20NL_02**

Tổ Thi **001_DH20NL_02**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyển**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20137039	Đỗ Minh Quân	DH20NL	<i>Đỗ Minh Quân</i>			13	4	41	0012345678910	0123456789
34	19137051	Phạm Trung Quân	DH20NL				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
35	20137110	Đinh Văn Quý	DH20NL	<i>Đinh Văn Quý</i>			34	45	56	0012345678910	0123456789
36	20137111	Trần Thanh Sang	DH20NL				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
37	20137112	Lê Văn Tài	DH20NL	<i>Lê Văn Tài</i>			16	2	30	0012345678910	0123456789
38	20137113	Nguyễn Trọng Tâm	DH20NL	<i>Nguyễn Trọng Tâm</i>			17	3	38	0012345678910	0123456789
39	20137115	Đặng Nguyễn Hoàng Thái	DH20NL	<i>Đặng Nguyễn Hoàng Thái</i>			0,7	3	28	0012345678910	0123456789
40	20137116	Nguyễn Dương Thái	DH20NL	<i>Nguyễn Dương Thái</i>			17	3	38	0012345678910	0123456789
41	19137065	Phạm Phước Thắng	DH19NL	<i>Phạm Phước Thắng</i>			08	45	40	0012345678910	0123456789
42	20152012	Hồ Vĩnh Thê	DH20NL	<i>Hồ Vĩnh Thê</i>			17	35	42	0012345678910	0123456789
43	20137118	Bùi Thị Nhật Thiên	DH20NL	<i>Bùi Thị Nhật Thiên</i>			15	4	43	0012345678910	0123456789
44	20137119	Lương Văn Thịnh	DH20NL	<i>Lương Văn Thịnh</i>			15	35	40	0012345678910	0123456789
45	20137047	Phạm Như Tâm	DH20NL				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
46	20137122	Ngô Thanh Tiếng	DH20NL	<i>Ngô Thanh Tiếng</i>			23	2	32	0012345678910	0123456789
47	20137126	Võ Bảo Toàn	DH20NL	<i>Võ Bảo Toàn</i>			21	2	35	0012345678910	0123456789
48	20137129	Nguyễn Thanh Trang	DH20NL	<i>Nguyễn Thanh Trang</i>			13	3	34	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02349

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện(207425)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_02

Tổ Thi

001_DH20NL_02

Tên CBGD

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20137131	Trần Quốc	Trung	DH20NL				23	6	6,5	0012345678910
50	20137057	Lương Minh	Tuấn	DH20NL				11	2	2,5	0012345678910
51	20137132	Bùi Ngọc Anh	Tuấn	DH20NL				19	45	5,1	0012345678910
52	20137133	Triệu	Vân	DH20NL				✓	✓	✓	0012345678910
53	20137136	Nguyễn Quốc	Việt	DH20NL				✓	✓	✓	0012345678910
54	20137137	Nguyễn Lê	Vin	DH20NL				41	45	5,3	0012345678910
55	20137138	Trần Tấn	Vỹ	DH20NL				98	3	2,9	0012345678910

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 3 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Ngày in : 23/06/2022



Mã nhận dạng 02350

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CC_01**

Tổ Thi **001_DH19CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Nam Quyền**

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm 6 thí	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118003	Nguyễn Văn Anh	DH19CC	<i>Anh</i>		8,0	7,0	6,0	6,6	0012345●78910	012345●789
2	19118005	Lương Thái Ban	DH19CC	<i>Ban</i>		8,0	7,0	5,0	6,0	0012345●78910	●123456789
3	19118008	Lê Đình Bảo	DH19CC	<i>Bao</i>		8,0	7,0	7,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
4	19118013	Nguyễn Tiểu Bảo	DH19CC	<i>Bao</i>		6,0	5,0	3,5	4,3	00123●5678910	012●456789
5	19118016	Nguyễn Văn Ca	DH19CC	<i>Ca</i>		7,0	6,0	5,5	5,9	001234●678910	012345678●
6	19118017	Đỗ Tấn Cảnh	DH19CC	<i>Cy</i>		7,5	7,0	2,5	5,0	001234●678910	●123456789
7	19118018	Lê Minh Cảnh	DH19CC	<i>Cy</i>		7,5	8,0	2,5	4,6	00123●5678910	012345●789
8	19118026	Đinh Ngọc Cường	DH19CC	<i>Cy</i>		7,5	7,0	3,5	5,0	001234●678910	●123456789
9	19118048	Dương Hoàng Duy	DH19CC	<i>Duy</i>		7,5	9,0	7,0	7,5	00123456●8910	01234●6789
10	19118049	Huỳnh Khánh Duy	DH19CC	<i>Duy</i>		6,5	8,0	2,0	4,1	00123●5678910	0●23456789
11	19118051	Phan Phúc Duy	DH19CC	<i>Duy</i>		8,0	8,0	6,5	7,1	00123456●8910	0●23456789
12	19118033	Lê Tiến Đạt	DH19CC	<i>Dat</i>		7,0	6,0	4,0	5,0	001234●678910	●123456789
13	19118037	Phạm Thế Đạt	DH19CC	<i>Dat</i>		8,0	8,0	5,0	6,2	0012345●78910	01●3456789
14	19118039	Bùi Ngọc Diệp	DH19CC	<i>Di</i>		7,0	7,0	4,5	5,5	001234●678910	01234●6789
15	19118041	K' Đông	DH19CC	<i>Duy</i>		8,0	9,0	3,0	5,2	001234●678910	01●3456789
16	19118055	Lê Tấn Hải	DH19CC	<i>Hai</i>		9,0	9,0	10	9,6	0012345678●10	012345●789



Mã nhận dạng 02350

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CC_01**

Tổ Thi **001_DH19CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Nam Quyền**

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19118057	Huỳnh Gia Hào	DH19CC	Hào		8,0	7,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
18	19118059	Nguyễn Chí Hào	DH19CC	Hào		7,0	8,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
19	19118060	Dương Trung Hậu	DH19CC	Hậu		8,0	7,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
20	19118074	Ngô Minh Hoàng	DH19CC	Hoàng		6,0	7,0	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
21	19118087	Đỗ Quốc Huy	DH19CC	Huy		8,0	9,0	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
22	19118094	Nguyễn Nam Huy	DH19CC	Huy		7,0	6,0	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
23	19118095	Nguyễn Quang Huy	DH19CC	Huy		7,0	5,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
24	19118102	Nguyễn Văn Khả	DH19CC	Khả		8,0	9,0	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
25	19118103	Mai Hoàng Khải	DH19CC	Khải		8,0	8,0	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
26	19118105	Lý Nhất Khang	DH19CC	Khang		8,0	6,0	5,0	5,8	0012345678910	0123456789
27	19118107	Phạm Vĩnh Khang	DH19CC	Khang		7,0	7,0	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
28	19118117	Nguyễn Trường Lâm	DH19CC	Lâm		8,0	7,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
29	19118122	Đinh Kỳ Linh	DH19CC	Linh		8,0	8,0	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
30	19118159	Đinh Quang Nguyên	DH19CC	Nguyên		5,0	6,0	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
31	19118173	Bùi Trung Phong	DH19CC	Phong		7,0	6,0	0,5	2,9	0012345678910	0123456789
32	19118177	Nguyễn Trường Phong	DH19CC	Phong		8,0	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02350

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CC_01**

Tổ Thi **001_DH19CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Nam Quyền**

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm bài thi %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118179	Nguyễn Lê Phú	DH19CC			9,0	9,0	8,0	8,4	001234567●910	0123●56789
34	19118185	Nguyễn Hoàng Quân	DH19CC			5,0	5,0	4,0	4,4	00123●5678910	0123●56789
35	19118213	Đặng Hồng Thanh	DH19CC			7,0	7,0	5,0	5,8	001234●678910	01234567●9
36	19118215	Trần Ngọc Thanh	DH19CC			8,0	6,0	4,0	5,2	001234●678910	01●3456789
37	19118211	Trần Danh Thắng	DH19CC			8,0	8,0	4,0	5,6	001234●678910	012345●789
38	19118235	Trần Thành Tiên	DH19CC			9,0	6,0	4,0	5,4	001234●678910	0123●56789
39	19118236	Phạm Vũ Nhật Tiến	DH19CC			8,0	7,0	6,0	6,6	0012345●78910	012345●789
40	18118155	Nguyễn Phát Tín	DH18CC			8,0	7,0	3,5	5,1	001234●678910	0●23456789
41	19118244	Nguyễn Phúc Toại	DH19CC			8,0	8,0	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
42	19118246	Nguyễn Văn Toàn	DH19CC			7,0	6,0	1,0	3,2	0012●45678910	01●3456789
43	19118247	Trương Hữu Toàn	DH19CC						✓	●012345678910	0123456789
44	19118251	Trần Thị Thiên Trang	DH19CC			8,0	9,0	7,0	7,6	00123456●8910	012345●789
45	19118250	Huỳnh Trần Bảo Trân	DH19CC			8,0	9,0	3,0	5,2	001234●678910	01●3456789
46	19118258	Vũ Đình Trung	DH19CC			9,0	8,0	7,0	7,6	00123456●8910	012345●789
47	19118262	Thái Văn Trường	DH19CC			9,0	9,0	10	9,6	0012345678●10	012345●789
48	19118269	Trần Nguyễn Đức Tuấn	DH19CC			7,0	6,0	3,0	4,4	00123●5678910	0123●56789



Mã nhận dạng 02350

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CC_01**

Tổ Thi

001_DH19CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Nam Quyền

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60 thí	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	19118278	Phan Văn Vĩnh	DH19CC	<i>Vinh</i>		9,0	8,0	5,0	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
50	19118279	Bùi Bá Vũ	DH19CC	<i>Ba</i>		8,0	8,0	4,5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
51	19118285	Phạm Huỳnh Phúc Yên	DH19CC	<i>Yen</i>		9,0	8,0	6,0	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày 3 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Nhật Sơn

N.V. Kiệt

TS. Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Nam Quyền



Mã nhận dạng 02351

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19CC_02**

Tổ Thi

001_DH19CC_02

Tên CBGD

Nguyễn Nam Quyền

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm 6 thí	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118012	Nguyễn Ngọc Quốc Bảo	DH19CC			8,0	9,0	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
2	19118020	Nguyễn Đoàn Công Chiến	DH19CC			8,0	9,0	3,0	5,2	0012345678910	0123456789
3	19118024	Đậu Thành Công	DH19CC			8,0	8,0	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
4	19118043	Huỳnh Quốc Dũng	DH19CC			8,0	8,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
5	19118044	Trần Nhật Dũng	DH19CC			7,0	9,0	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
6	19118032	Trần Tiến Đạo	DH19CC			8,0	9,0	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
7	19118035	Nguyễn Mai Quốc Đạt	DH19CC			8,0	9,0	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
8	17137027	Từ Minh Hoàng	DH17NL			7,0	6,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
9	19118085	Đặng Minh Huy	DH19CC			8,0	9,0	5,0	6,4	0012345678910	0123456789
10	20118170	Nguyễn Bình Hưng	DH20CK			8,0	8,0	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
11	19118082	Nguyễn Cao Hưng	DH19CC			7,0	5,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
12	19118104	Nguyễn Chí Khải	DH19CC			5,0	8,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
13	18118057	Trần Trọng Khiêm	DH18CC			8,0	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
14	19118131	Lê Hoàng Long	DH19CC			8,0	9,0	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
15	19118140	Nguyễn Hoàng Mạnh	DH19CC			9,0	8,0	9,0	8,8	0012345678910	0123456789
16	19118139	Đinh Minh Mẫn	DH19CC			8,0	9,0	6,0	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02351

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH19CC_02

Tổ Thi

001_DH19CC_02

Tên CBGD

Nguyễn Nam Quyền

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi

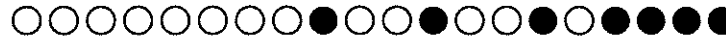
09:45

Phòng Thi

HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 6 thí	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK		8,0	8,0	3,0	5,0	001234●678910	●123456789
18	19118143	Lê Công	Minh	DH19CK		6,0	6,0	1,0	3,0	0012●45678910	●123456789
19	19118150	Nguyễn Hoài	Nam	DH19CC		7,0	9,0	4,0	5,6	001234●678910	012345●789
20	19118154	Phạm Minh	Nghĩa	DH19CC		6,0	6,0	3,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
21	19118164	Trần Thanh	Nhân	DH19CC		9,0	8,0	6,0	7,0	00123456●78910	●123456789
22	19118170	Nguyễn Hoàng	Ninh	DH19CC		9,0	9,0	6,0	7,2	00123456●78910	01●3456789
23	19118188	Bùi Nguyễn	Quang	DH19CC		9,0	8,0	7,0	7,6	00123456●78910	012345●789
24	19118201	Nguyễn Tuấn	Tài	DH19CC		8,0	8,0	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
25	19118204	Phùng Quốc	Tấn	DH19CC		8,0	8,0	5,0	6,2	0012345●78910	01●3456789
26	20118255	Nguyễn Quốc	Thắng	DH20CK		8,0	8,0	3,0	5,0	001234●678910	●123456789
27	19118230	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH19CC		8,0	9,0	6,0	7,0	00123456●78910	●123456789
28	19118238	Trần Minh	Tiến	DH19CC		8,0	8,0	6,5	7,1	00123456●78910	0●23456789
29	19118243	Nguyễn Tấn	Tịnh	DH19CC		8,0	9,0	6,0	7,0	00123456●78910	●123456789
30	19118245	Nguyễn Văn	Toán	DH19CC		9,0	9,0	10	9,6	0012345678●10	012345●789
31	19118254	Huỳnh Như	Trọng	DH19CC		7,0	9,0	6,0	6,8	0012345●78910	01234567●9
32	19118263	Vô Văn	Tư	DH19CC		7,0	8,0	4,5	5,7	001234●678910	0123456●789



Mã nhận dạng 02351

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH19CC_02

Tổ Thi

001_DH19CC_02

Tên CBGD

Nguyễn Nam Quyền

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD203

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118280	Nguyễn Hoàng Vũ	DH19CC			8,0	8,0	7,0	7,4	00123456●8910	0123●56789
34	19118284	Lâm Tuấn Vy	DH19CC			8,0	8,0	7,0	7,4	00123456●8910	0123●56789

Số sinh viên dự thi 34. Số sinh viên vắng 00.

Ngày 3 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Binh

Ho Van Nghi

TS. Nguyễn Thanh Nghi

Nguyễn Nam Quyền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207546)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CD 01

Tổ Thi 001 DH19CD 01

Tên CBGD

Nguyễn Hay

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19153001	Trần Phước An	DH19CD				7	6	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	19153002	Nguyễn Đức Anh	DH19CD				8	3,5	4,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	19153003	Vũ Văn Cương	DH19CD				9	8,5	8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	19153008	Ngô Trung Đình	DH19CD				7	5	5,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	19153011	Huỳnh Cao Duy	DH19CD				9	8,5	8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	19153012	Lê Công Tiến Duy	DH19CD				9	7	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	19153013	Nguyễn Võ Anh Duy	DH19CD				6	4	4,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	19153014	Phạm Đình Duy	DH19CD				5	3	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	19153015	Phan Nguyễn Minh Duy	DH19CD				9	8	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	19153010	Nguyễn Ngọc Dương	DH19CD				9	8	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	19153007	Trương Quốc Đạt	DH19CD				9	5,5	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	19153004	Nguyễn Hải Đăng	DH19CD				9	3,5	4,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	19153006	Võ Quan Đăng	DH19CD				5	3	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	19153016	Mai Xuân Hải	DH19CD				8	5,5	4,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	19153017	Nguyễn Thanh Hải	DH19CD				7	4	4,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	19153020	Nguyễn Ngọc Hiếu	DH19CD				8	4	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207546)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi 001_DH19CD_01

Tên CBGD

~~Nguyễn Hay~~

Nguyễn Đức Khuấn

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19153025	Lương Quang	Huy	<i>Huy</i>			8	4	4,6	0012345678910	0123456789
18	19153026	Trần Quốc	Huy	<i>Quốc</i>			9	15	3,8	0012345678910	0123456789
19	19153029	Hoàng Cao	Khải	<i>Kh</i>			6	6	6,0	0012345678910	0123456789
20	19153033	Mai Đăng	Khoa	<i>Khoa</i>			7	15	5,0	0012345678910	0123456789
21	19153034	Chu Trương Đăng	Khôi	<i>K</i>			6	15	4,0	0012345678910	0123456789
22	19153035	Lê Quang	Kiên	<i>Q</i>			9	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
23	19153036	Trần Anh	Kiệt	<i>A</i>			9	4	5,0	0012345678910	0123456789
24	19153037	Đinh Văn Quyền	Linh	<i>Quyên</i>			0	4	3,2	0012345678910	0123456789
25	19153039	Lê Văn	Lộc	<i>Lo</i>			5	15	3,8	0012345678910	0123456789
26	19153041	Đặng Sơn	Minh	<i>S</i>			0	6	4,8	0012345678910	0123456789
27	19153043	Lê Tấn Thương	Minh	<i>T</i>			5	15	4,6	0012345678910	0123456789
28	19153044	Trần Văn	Nam	<i>N</i>			3	5	4,6	0012345678910	0123456789
29	19153048	Lý Thanh	Nhân	<i>Th</i>			7	7	7,0	0012345678910	0123456789
30	19153049	Võ Văn	Nhất	<i>Nh</i>			9	4	5,0	0012345678910	0123456789
31	19153052	Đỗ Văn Tinh	Nhỏ	<i>N</i>			0	15	1,2	0012345678910	0123456789
32	19153053	Nguyễn Vương	Nhựt	<i>Nh</i>			9	2	3,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207546)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi 001_DH19CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Hay Nguyễn Đan' Khuyển

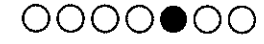
Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19153056	Lê Văn Phong	DH19CD	Phong			4	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
34	19153057	Nguyễn Duy	DH19CD	Duy			7	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
35	19153058	Cao Thành	DH19CD	Thi			6	5	5,2	0012345678910	0123456789
36	19153061	Nguyễn Hồng	DH19CD	Phong			8	9	8,8	0012345678910	0123456789
37	19153062	Trần Nguyên Anh	DH19CD	Anh			0	4	3,2	0012345678910	0123456789
38	19153063	Lăng Hồng	DH19CD	Hong			2	4	3,6	0012345678910	0123456789
39	19153064	Lê Hữu	DH19CD	Huu			9	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
40	19153065	Lê Văn	DH19CD	Van			9	5	5,8	0012345678910	0123456789
41	18153062	Nguyễn Ngọc	DH18CD	Ngoc			2	5	4,4	0012345678910	0123456789
42	19153068	Huỳnh Văn	DH19CD	Tan			3	4	3,8	0012345678910	0123456789
43	19153070	Trương Văn	DH19CD	Van			✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
44	19153073	Nguyễn Tuấn	DH19CD	Tuan			9	6	6,6	0012345678910	0123456789
45	19153074	Đào Minh	DH19CD	Minh			9	5	5,8	0012345678910	0123456789
46	19153075	Nguyễn Tấn	DH19CD	Tan			9	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
47	19153071	Nguyễn Cao	DH19CD	Cao			8	5	5,6	0012345678910	0123456789
48	19153078	Nguyễn Hưng	DH19CD	Hung			8	5,5	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207546)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi 001_DH19CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Hay Nguyễn Đức Khuyển

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

TV202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	19153079	Hoàng Thông	DH19CD				8	6	6,4	0012345●78910	0123●56789
50	19153080	Kiều Thuy	DH19CD				8	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
51	19153081	Bùi Quang Tiến	DH19CD				0	8,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
52	19153082	Nguyễn Công Quyết	DH19CD				9	3	4,2	00123●5678910	01●3456789
53	19153083	Giáp Trung Tín	DH19CD				7	6	6,2	0012345●78910	01●3456789
54	19153086	Tạ Thị Ngọc	DH19CD				9	7	7,4	00123456●8910	0123●56789
55	19153087	Đặng Nguyễn Thành	DH19CD				0	3,5	2,8	001●345678910	01234567●9
56	19153088	Nguyễn Công	DH19CD				7	5	5,4	001234●678910	0123●56789
57	19153089	Phạm Lê Tấn	DH19CD				0	4	3,2	0012●45678910	01●3456789
58	19153090	Mai Lê Tú	DH19CD				0	5,5	4,4	00123●5678910	0123●56789

Số sinh viên dự thi 5. Số sinh viên vắng 1.

Ngày 2 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Nam Cường
Ngày in : 23/06/2022

Vũ Huy Thu

TS. Nguyễn Đức Khuyển

Nguyễn Đức Khuyển



Mã nhận dạng 02396

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_01

Tổ Thi 001_DH19OT_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19154009	Nguyễn Xuân	Cánh	DH19OT			6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
2	19154019	Hồ Lê Tuấn	Danh	DH19OT			5	7	6,6	0012345678910	0123456789
3	19154032	Võ Trùng	Dương	DH19OT			8	6	6,4	0012345678910	0123456789
4	19154037	Nguyễn Phan Trường	Hân	DH19OT			7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
5	19154040	Đào Công	Hậu	DH19OT			6	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
6	19154048	Trần	Hòa	DH19OT			9	6	6,6	0012345678910	0123456789
7	19154052	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH19OT			✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
8	19154061	Trần Quang	Huy	DH19OT			9	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
9	19154062	Trần Quốc	Huy	DH19OT			4	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
10	19154055	Bùi Phước	Hưng	DH19OT			9	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
11	19154064	Huỳnh Quang	Khải	DH19OT			9	7	7,4	0012345678910	0123456789
12	19154076	Trần Anh	Khoa	DH19OT			5	7	6,6	0012345678910	0123456789
13	19154077	Trương Đăng	Khoa	DH19OT			4	7	6,4	0012345678910	0123456789
14	19154078	Đoàn Thế	Kiệt	DH19OT			2	6	5,2	0012345678910	0123456789
15	19154101	Dương Trọng	Ngôn	DH19OT			9	5	5,8	0012345678910	0123456789
16	19154119	Phạm Gia	Phúc	DH19OT			5	5,5	5,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02396

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_01

Tổ Thi 001_DH19OT_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19154120	Lục Lưu Phước	DH19OT	<i>Phuoc</i>			9	6	6,6	0012345678910	0123456789
18	19154126	Nguyễn Mạnh Quang	DH19OT	<i>Quang</i>			5	5	5,0	0012345678910	0123456789
19	19154129	Phạm Ngọc Sang	DH19OT	<i>Sang</i>			7	8	7,8	0012345678910	0123456789
20	19154134	Nguyễn Văn Tài	DH19OT	<i>Tai</i>			7	6	6,2	0012345678910	0123456789
21	19154139	Dương Bảo Thái	DH19OT	<i>Thai</i>			3	6	3,6	0012345678910	0123456789
22	19154140	Nguyễn Quốc Thái	DH19OT	<i>Thai</i>			9	7	7,4	0012345678910	0123456789
23	19154142	Nguyễn Bảo Thanh	DH19OT	<i>Bao Thanh</i>			4	7	5,8	0012345678910	0123456789
24	19154146	Lê Thiện Thành	DH19OT	<i>Thien</i>			1	5,5	4,6	0012345678910	0123456789
25	19154147	Lê Văn Thành	DH19OT	<i>Thanh</i>			7	6	6,2	0012345678910	0123456789
26	19154148	Lương Tấn Thành	DH19OT	<i>Thanh</i>			8	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
27	19154141	Nguyễn Quốc Thắng	DH19OT	<i>Thang</i>			9	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
28	19154154	Lê Danh Thi	DH19OT	<i>Thi</i>			0	3,5	2,8	0012345678910	0123456789
29	19154159	Nguyễn Thanh Thông	DH19OT	<i>Thong</i>			3	5	4,6	0012345678910	0123456789
30	19154161	Lâm Gia Thuận	DH19OT	<i>Thuan</i>			2	2	2,0	0012345678910	0123456789
31	19154162	Sơn Minh Thuận	DH19OT	<i>Thuan</i>			5	3	3,4	0012345678910	0123456789
32	19154166	Huỳnh Công Tín	DH19OT	<i>Tin</i>			9	7	7,4	0012345678910	0123456789

9 7 7,4



Mã nhận dạng 02396

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_01

Tổ Thi 001_DH19OT_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19154170	Hoàng Ngọc Tình	DH19OT				8	6	64	0012345678910	0123456789
34	19154172	Nguyễn Tiến Triều	DH19OT				9	75	78	0012345678910	0123456789
35	19154179	Lê Bá Tuấn	DH19OT				7	55	58	0012345678910	0123456789
36	19154185	Trần Lâm Tùng	DH19OT				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
37	19154186	Trần Hồng Tường	DH19OT				7	65	66	0012345678910	0123456789
38	19154187	Nguyễn Hoàng Văn	DH19OT				0	37	30	0012345678910	0123456789
39	19154190	Phạm Trương Quốc Việt	DH19OT				9	7	70	0012345678910	0123456789
40	19154191	Trương Quốc Việt	DH19OT				9	65	54	0012345678910	0123456789
41	19154192	Dương Thế Vinh	DH19OT				9	65	70	0012345678910	0123456789
42	19154195	Nguyễn Ngọc Vinh	DH19OT				9	6	66	0012345678910	0123456789
43	19154196	Thạch Thanh Vũ	DH19OT				9	8	82	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 41 Số sinh viên vắng 2

Ngày 2 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 23/06/2022

Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02397

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_02

Tổ Thi 001_DH19OT_02

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19154003	Vũ Xuân Bách	DH19OT				✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	19154006	Lê Nguyễn Thái Bình	DH19OT	<i>Luc</i>			5	7	66	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	19154007	Nguyễn Văn Bình	DH19OT	<i>hiz</i>			7	7	70	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	19154012	Nguyễn Minh Chiến	DH19OT	<i>chiên</i>			3	5.5	50	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	19154023	Nguyễn Tấn Dầu	DH19OT	<i>Dau</i>			7	6	62	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 9
6	19154033	Nguyễn Đức Duy	DH19OT	<i>duy</i>			5	6	58	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	19154031	Phạm Tùng Dương	DH19OT	<i>Duong</i>			1	6	50	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	19154024	Võ Văn Đô	DH19OT	<i>do</i>			5	7	66	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	19154026	Ngô Huỳnh Đức	DH19OT	<i>duc</i>			5	6	58	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
10	19154028	Nguyễn Văn Đức	DH19OT	<i>duc</i>			6	4.5	48	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
11	19154029	Nguyễn Việt Đức	DH19OT	<i>duc</i>			0	4	32	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
12	19154038	Huỳnh Đạo Hạnh	DH19OT	<i>Hanh</i>			6	7.5	72	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
13	19154036	Đặng Bảo Hân	DH19OT	<i>han</i>			6	7.5	78	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
14	19154041	Đào Đức Hiền	DH19OT	<i>u</i>			6	6	60	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	19154043	Nguyễn Thái Hiền	DH19OT	<i>hien</i>			2	5.5	48	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
16	19154044	Nguyễn Đỗ Trọng Hiệp	DH19OT	<i>hiep</i>			5	7.5	70	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02397

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_02

Tổ Thi 001_DH19OT_02

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19154046	Phạm Quang	Hiếu				2	6	5,2	0012345678910	0123456789
18	19154049	Trần Văn	Hòa				0	4	3,2	0012345678910	0123456789
19	19154047	Văn Công	Hoà				6	8	7,6	0012345678910	0123456789
20	19154050	Hà Ngọc Quốc	Hoàng				7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
21	19154051	Lê Quang	Hoàng				1	4,5	3,8	0012345678910	0123456789
22	19154053	Đoàn Phi	Hùng				6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
23	19154059	Nguyễn Ngô Nhật	Huy				3	6	5,4	0012345678910	0123456789
24	19154060	Trần Quang	Huy				6	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
25	19154063	Trịnh Nhật	Huy				2	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
26	19154056	Nguyễn Hải	Hưng				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
27	19154065	Diệp Vĩ	Khang				6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
28	19154066	Đoàn Duy	Khang				6	7	6,8	0012345678910	0123456789
29	19154070	Phan Văn	Khang				4	3	3,2	0012345678910	0123456789
30	19154072	Hồ Trường Quốc	Khánh				6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
31	19154073	Nguyễn Duy	Khánh				7	7	7,0	0012345678910	0123456789
32	19154074	Trần Công	Khánh				8	7	7,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02397

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_02

Tổ Thi

001_DH19OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD205

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19154079	Hồ Tuấn Kiệt	DH19OT				3	7	6,2	0012345678910	0123456789
34	19154082	Đặng Quang Lâm	DH19OT				1	4,5	3,8	0012345678910	0123456789
35	19154083	Nguyễn Bảo Lâm	DH19OT				2	6	5,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 34. Số sinh viên vắng 1...

Ngày 2 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Lưu Thanh Thuận

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Ngày in : 20/06/2022



Mã nhận dạng 02398

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Anh văn kỹ thuật(207760)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH19OT_02**

Tổ Thi **002_DH19OT_02**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyến**

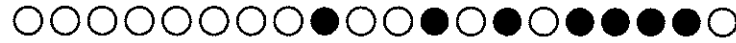
Ngày Thi **28/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV201**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19154087	Nguyễn Minh Lộc	DH19OT				30	7	6,2	0012345678910	0123456789
2	19154088	Phạm Đức Lộc	DH19OT				5	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
3	19154089	Trần Đức Lợi	DH19OT				0	5,7	4,6	0012345678910	0123456789
4	19154092	Trần Đức Mạnh	DH19OT				7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
5	19154093	Nguyễn Lê Anh Minh	DH19OT				1	5,5	4,6	0012345678910	0123456789
6	19154095	Nguyễn Xuân Minh	DH19OT				3	5	4,6	0012345678910	0123456789
7	19154096	Nguyễn Hà Phương	DH19OT				0	6,5	5,2	0012345678910	0123456789
8	19130141	Phạm Hoàng Nam	DH19OT				1	5	4,2	0012345678910	0123456789
9	19154099	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH19OT				6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
10	19154100	Trần Hoàng Nghiêm	DH19OT				6	7	6,4	0012345678910	0123456789
11	19154105	Nguyễn Xuân Nhân	DH19OT				0	4	3,2	0012345678910	0123456789
12	19154106	Dương Hoài Nhân	DH19OT				5	7	6,6	0012345678910	0123456789
13	19154107	Đinh Minh Nhật	DH19OT				6	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
14	19154108	Trương Minh Nhật	DH19OT				3	6	5,4	0012345678910	0123456789
15	19154109	Dương Hoài Nhị	DH19OT				5	4,5	4,6	0012345678910	0123456789
16	19154110	Huỳnh Đức Nhuận	DH19OT				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02398

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Anh văn kỹ thuật(207760)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH19OT_02**

Tổ Thi **002_DH19OT_02**

Tên CBGD **Nguyễn Đức Khuyến**

Ngày Thi **28/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV201**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19154104	Trần Thanh Nguyễn	DH19OT	<i>Nguyễn</i>			2	5,5	4,8	0012345678910	0123456789
18	19154112	Nguyễn Phan Huỳnh	DH19OT	<i>Phu</i>			0	7,2	5,8	0012345678910	0123456789
19	19154114	Hồ Thanh Phú	DH19OT	<i>Phu</i>			0	8,5	6,8	0012345678910	0123456789
20	19154118	Não Hoài Phúc	DH19OT				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
21	19154122	Trần Lê Hữu Phước	DH19OT	<i>Phuoc</i>			9	5	5,8	0012345678910	0123456789
22	19154123	Phạm Minh Phương	DH19OT	<i>Phuoc</i>			6	6	6,0	0012345678910	0123456789
23	19154124	Phan Văn Phương	DH19OT	<i>Phuoc</i>			5	6,5	6,2	0012345678910	0123456789
24	19154125	Võ Anh Phương	DH19OT	<i>Phuoc</i>			5	6	5,8	0012345678910	0123456789
25	19154127	Nguyễn Văn Quý	DH19OT	<i>Phuoc</i>			2	5	4,4	0012345678910	0123456789
26	19154128	Nguyễn Đình Quyết	DH19OT	<i>Phuoc</i>			9	7	7,4	0012345678910	0123456789
27	19154130	Trần Huỳnh Ngọc Sang	DH19OT	<i>Phuoc</i>			6	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
28	19154131	Lê Hoàng Sơn	DH19OT	<i>Phuoc</i>			7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
29	19154132	Nguyễn Văn Sỹ	DH19OT	<i>Phuoc</i>			7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
30	19154136	Phạm Văn Tân	DH19OT	<i>Phuoc</i>			8	4	4,8	0012345678910	0123456789
31	19154137	Huỳnh Anh Tấn	DH19OT	<i>Phuoc</i>			9	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
32	19154143	Chu Chí Thành	DH19OT	<i>Phuoc</i>			5	6,5	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02398

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_02

Tổ Thi 002_DH19OT_02

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

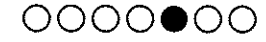
Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19154145	Hồ Phan Long	Thành	Thành			6	4	4,4	0012345678910	0123456789
34	19154150	Phạm Minh	Thành	Phạm			7	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
35	19154151	Trần Trí	Thành	Trần			5	6,5	6,2	0012345678910	0123456789
36	19154157	Chu Thánh	Thiện	Chu			6	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
37	19154158	Trần Hữu	Thiện	Trần			8	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
38	19154163	Lê Minh	Tiến	Lê			2	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
39	19154164	Nguyễn Phước	Tiến	Nguyễn			0	6,3	5,0	0012345678910	0123456789
40	19154165	Lê Việt	Tiếp	Lê			5	7	6,6	0012345678910	0123456789
41	19154167	Nguyễn Hữu	Tín	Nguyễn			9	7	7,4	0012345678910	0123456789
42	19154168	Lê Chánh	Tính	Lê			8	7	7,2	0012345678910	0123456789
43	19154169	Nguyễn Trọng	Tính	Nguyễn			4	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
44	19154171	Lý Ngọc	Toàn	Lý			8	7	7,2	0012345678910	0123456789
45	19154173	Trần Hải	Triều	Trần			4	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
46	19154174	Nguyễn Văn	Triệu	Nguyễn			6	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
47	19154176	Nguyễn Lập	Trường	Nguyễn			5	5,5	5,4	0012345678910	0123456789
48	19154177	Nguyễn Nguyên	Trường	Nguyễn			5	6	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02398

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207760)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19OT_02

Tổ Thi 002_DH19OT_02

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	19154180	Nguyễn Hữu Tuấn	DH19OT				5	65	6,2	0012345678910	0123456789
50	19154182	Đoàn Phạm Thanh Tùng	DH19OT				1	6	5,0	0012345678910	0123456789
51	19154184	Nguyễn Thanh Tùng	DH19OT				1	7	5,8	0012345678910	0123456789
52	19154189	Nguyễn Nho Việt	DH19OT				3	7	6,2	0012345678910	0123456789
53	19154197	Trần Thế Vỹ	DH19OT				6	8,5	8,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 5. Số sinh viên vắng 0.2.

Ngày 2 Tháng 8 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

Đặng Vĩnh Quang

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Ngày in : 20/06/2022